TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 111/2018/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 26 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18/4/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 363/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thúy N**, sinh năm 1985.

- *Bị đơn:* Anh **Đặng Ngọc A**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: ấp V, xã T1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tài sản chung của chị Nguyễn Thúy N và anh Đặng Ngọc A là thửa đất số 125, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.711,6m^2 loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp V, xã T1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do chị N và anh Ngọc A đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY106648 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 26/02/2015, số vào sổ cấp GCN: CH05389 có giá trị là 40.000đ/m^2.

Chị N được hưởng phần đất thửa 125-1, tờ bản đồ số 12, diện tích 857,1m^2 loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp V, xã T1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (theo trích đo bản đồ hiện trạng khu đất của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T ngày 12/3/2018).

Chị N để anh Ngọc A tiếp tục quản lý, sử dụng đất và cây trồng trên đất trong thời hạn 03 năm. Đến ngày 18/4/2021 anh Ngọc A có nghĩa vụ giao phần đất thửa 125-1, tờ bản đồ số 12, diện tích 857,1m^2 loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp V, xã T1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cho chị N và số cây Dừa còn lại trên đất, chị N có nghĩa vụ trả cho anh Ngọc A giá trị Dừa mỗi cây bằng 290.000đ (*Hai trăm chín mươi nghìn đồng*) theo số lượng Dừa tại thời điểm giao đất.

Anh Ngọc A được hưởng phần đất thửa 125-2, tờ bản đồ số 12, diện tích 854,5m^2 loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp V, xã T1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long và toàn bộ cây trồng gắn liền trên đất (theo trích đo bản đồ hiện trạng khu đất của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T ngày 12/3/2018).

Chị N, anh Ngọc A có quyền, nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai.

2.2. Chị N, anh Ngọc A thống nhất việc chị N xin rút yêu cầu chia tài sản chung đối với 01 chiếc xe máy hiệu Future, biển số kiểm soát 64F1 – 189.72 do anh Ngọc A đứng tên chủ sở hữu và quản lý sử dụng.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc: Chị N tự nguyện chịu số tiền 2.541.400đ (*Hai triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn bốn trăm đồng*) nhưng chị N đã nộp tạm ứng nên không phải nộp tiếp.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thúy N có nghĩa vụ nộp 857.100đ (*Tám trăm năm mươi bảy nghìn một trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0014135 ngày 05/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 310.900đ (*Ba trăm mười nghìn chín trăm đồng*) hoàn trả cho chị N.

Bị đơn anh Đặng Ngọc A có nghĩa vụ nộp tiền án phí là 854.500đ (*Tám trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga